TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/ HSST
Ngày: 23/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thế Hùng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Điền

Ông Hoàng Văn Đằng.

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Khuyến - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Đào Văn Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2017 tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2017/ HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/ QĐXXST – HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Lèng Văn T *(tên gọi khác không)* sinh ngày 27 tháng 6 năm 1990. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở tại: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lèng Văn T và con bà Hà Thị T; Vợ: Trương Thị H; Con: Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2017 cho đến nay trong vụ án khác, có mặt tại phiên toà.

*** Người bị hại**: Anh Bàn Văn K – sinh năm 1980; Trú tại: Thôn N, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Cao C – sinh năm 1988; Trú tại: Thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

- Anh Lèng Văn P – sinh năm 1989; Trú tại:Thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Xuân C – sinh năm 1987; Trú tại: Xóm G, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 30/8/2017, Lèng Văn T đang ở nhà thì Nguyễn Cao C đi xe máy biển kiểm soát 97 F5 - 9111 đến đèo T đi uống Methadone ở Trung tâm Y tế huyện C. Sau khi uống thuốc xong ra đến khu vực cổng Trung tâm y tế, T nói với C: "Mày đèo tao ra kia lấy trộm cái xe được không, nghe T nói vậy C không nói gì mà lấy xe máy đèo T đến đoạn đường thuộc Thôn N, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì thấy có 3 - 4 chiếc xe máy dựng ở lề đường phải, thời điểm này có chị Chu Thị Hồng L, trú tại thôn N, thị trấn B đang dùng máy cắt cỏ bờ ruộng khu đồi phía bên trái cách đường khoảng 20 mét nên T bảo C: "Cứ đi từ từ" thì C đèo T đi chậm lại qua chỗ dựng xe máy khoảng 30 mét thì dừng lại. Sau đó C đèo T quay lại chỗ dựng 3 - 4 chiếc xe máy, lúc đó chị L vẫn cắt cỏ ở gần đó nên C nói với T: "Không làm đâu, về thôi", nghe C nói vậy T nhẩy xuống xe và nói: "Mày về đi, tý nữa tao khác gọi người đón", sau đó C đi xe máy về thị trấn B, còn T ngồi lại cạnh đường. khoảng 10 phút nhìn thấy chị L đã đi sâu vào trong đồi, T đi bộ về phía chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 97 B1- 138.49 quan sát xung quanh không có người đi lại T lấy vam phá khóa tự chế ở trong túi áo mưa đang mặc mang theo chọc vào ổ khóa chiếc xe máy rồi vặn mạnh thì đèn công tơ mét sáng, T ngồi lên xe nổ máy rồi điều khiển xe ra thành phố B rồi đi Thái Nguyên, khi qua thành phố B về hướng huyện M được khoảng 2 – 3 km T lấy chiếc cờ lê trong túi áo mưa đang mặc tháo biển kiểm soát gập làm hai cho vào túi áo mưa vì sợ bị phát hiện, trên đường đi về huyện M, T đã vứt biển số xe và cờ lê xuống suối phía bên trái đường quốc lộ 3B. Khi đi đến đầu đường cao tốc Chợ Mới - Thái Nguyên T gọi điện cho Lèng Văn P (anh trai của T) nói: "Tao vừa làm lại sim mới mất số anh C rồi, cho tao xin số", P đọc số điện thoại của Nguyễn Xuân C cho T, T nói với P "Về chưa có xe xuống Thái Nguyên đón tao" thì P hỏi lại T: "Thế xuống có ma túy chơi không" T nói: "Có, cứ xuống đi", rồi T tiếp tục điều khiển xe đi xuống đến Thái Nguyên và gọi điện cho C nói: "em có cái xe muốn bán anh mua được không" thì C trả lời: "Cứ mang xuống đây", sau đó T gặp P, rồi mỗi người đi một xe đến quán bán nước cách cầu G khoảng 400 -500 mét hướng về huyện Đ tỉnh Thái Nguyên, tại đây T lại điện

thoại gọi cho C nói: “Em đến nơi rồi, anh ra xem xe đi”. Khoảng 30 phút sau C đi xe máy đến chỗ T hẹn, khi gặp C, T xưng tên là “M ” C xem xe một lúc rồi nói với T đi theo C, còn P ngồi đợi ở quán nước. C dẫn T về ngõ gần nhà, C rồi bảo T đứng đợi, còn C đi chiếc xe Sirius 97B1- 138.49 về nhà C, một lúc sau C đi bộ quay lại chỗ T nói: “xe cũ quá” và trả cho T 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng), T đồng ý. Sau đó C chở T bằng xe máy của C quay lại chỗ P, sau đó P đèo T qua bến xe khách Thái Nguyên để mua ma túy rồi cùng nhau sử dụng, rồi P cùng T đi về huyện C.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 36/HĐ-ĐGTS ngày 01/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRUS màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 97 B1 – 138.49 có giá trị là: 11.200.000đ (*Mười một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 52/KSĐT - TA ngày 28/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Lèng Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138/BLHS .

Điều 138 có nội dung quy định như sau:

1, Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Tại phiên toà bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lèng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999; Xử phạt bị cáo Lèng Văn T từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

* Áp dụng Khoản 1 Điều 47/BLHS 2015; Điều 106/BLTTHS 2015: Buộc bị cáo Lèng Văn T phải nộp lại số tiền 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền bán xe mô tô, đây là tiền do phạm tội mà có để nộp ngân sách nhà nước.

* Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điều 106/BLTTHS năm 2015:

- Đối với 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ-đen; có số khung: CY748149, số máy: 5C64748161, biển kiểm soát: 97B1 - 138.49. Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Bàn Văn K, cho nên không xem xét xử lý.

- Đối với 01 (một) chiếc áo mưa màu xanh-đen có chữ "áo mưa Sơn Thủy" ở mặt trong; 01 (một) cán Tô vít dài khoảng 11,5cm có vỏ bọc bên ngoài bằng nhựa màu xanh và màu ghi; 01 (một) mũi Tô vít dài khoảng 9,3cm; một đầu hình lục giác, một đầu mài nhọn dạng hai cạnh bằng kim loại; 01 (một) mũi Tô vít dài khoảng 8,3cm; một đầu hình lục giác, một đầu mài nhọn dạng hai cạnh bằng kim loại; 01 (một) thanh sắt dạng chữ L có đường kính khoảng 0,6cm, dài khoảng 14cm; 01 (một) chiếc khẩu dài khoảng 2,5cm, một đầu hình vuông, một đầu hình lục giác ở bên trong, không có giá trị đề nghị tịch thu để tiêu hủy.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135/BLTTHS; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lèng Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các biên bản lời khai của bị cáo, người bị hại và lời khai của bị cáo tại phiên tòa: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30/8/2017, Lèng Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirus màu đỏ đen, biển kiểm soát 97 B1- 138.49 của anh Bàn Văn K đang dựng tại lề đường. Tại thời điểm mất trộm chiếc xe mô tô nêu trên có giá 11.200.000đ (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng).

Do đó bị cáo Lèng Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý và sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS. Do tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cho nên cần phải có thời gian cải tạo đối với bị cáo, mới giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại anh Bàn Văn K vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra vụ án người bị hại anh Bàn Văn K đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đối với số tiền 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền bán xe mô tô đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có, theo quy định của pháp luật buộc bị cáo Lèng Văn T phải nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ-đen; có số khung: CY748149, số máy: 5C64748161, biển kiểm soát: 97B1 - 138.49. Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Bàn Văn K, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) chiếc áo mưa màu xanh - đen có chữ "áo mưa Sơn Thủy" ở mặt trong; 01 (một) cán Tô vít dài khoảng 11,5cm có vỏ bọc bên ngoài bằng nhựa màu xanh và màu ghi; 01 (một) mũi Tô vít dài khoảng 9,3cm; một đầu hình lục giác, một đầu mài nhọn dạng hai cạnh bằng kim loại; 01 (một) mũi Tô vít dài khoảng 8,3cm; một đầu hình lục giác, một đầu mài nhọn dạng hai cạnh bằng kim loại; 01 (một) thanh sắt dạng chữ L có đường kính khoảng 0,6cm, dài khoảng 14cm; 01 (một) chiếc khẩu dài khoảng 2,5cm, một đầu hình vuông, một đầu hình lục giác ở bên trong, Hội đồng xét xử thấy rằng không có giá trị, cho nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[9] Đối với anh Nguyễn Xuân C là người mua xe với bị cáo Lèng Văn T nhưng bản thân anh C không biết đó là xe do bị cáo trộm cắp mà có. Nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật và anh C cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền đã mua xe.

[10] Đối với Nguyễn Cao C là người đã dùng xe mô tô của mình để chở bị cáo Lèng Văn T đi tìm trộm cắp xe mô tô, trên đường đi Nguyễn Cao C đã thay đổi ý định, cho nên hành vi nêu trên của Nguyễn Cao C không đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn không xem xét, xử lý là có căn cứ.

[11] Đối với Lèng Văn P là người đã cung cấp số điện thoại của anh Nguyễn Xuân C cho bị cáo để bán xe mô tô, tuy nhiên anh Lèng Văn P không biết đó là xe do bị cáo phạm tội mà có, cho nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn không xem xét, xử lý là có căn cứ.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: Bị cáo Lèng Văn T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999.

- Xử phạt: Bị cáo Lèng Văn T: 09 (Chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2017.

* Áp dụng Khoản 1 Điều 47/BLHS 2015; Điều 106/BLTTHS 2015: Buộc bị cáo Lèng Văn T phải nộp lại số tiền 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền do phạm tội mà có để nộp ngân sách nhà nước.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điều 106/BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu 01 (một) chiếc áo mưa màu xanh - đen có chữ “áo mưa Sơn Thủy” ở mặt trong; 01 (một) cán Tô vít dài khoảng 11,5cm có vỏ bọc bên ngoài bằng nhựa màu xanh và màu ghi; 01 (một) mũi Tô vít dài khoảng 9,3cm một đầu hình lục giác, một đầu mài nhọn dạng hai cạnh bằng kim loại; 01 (một) mũi Tô vít dài khoảng 8,3cm một đầu hình lục giác, một đầu mài nhọn dạng hai cạnh bằng kim loại; 01 (một) thanh sắt dạng chữ L có đường kính khoảng 0,6cm, dài khoảng 14cm; 01 (một)

chiếc khẩu dài khoảng 2,5cm, một đầu hình vuông, một đầu hình lục giác ở bên trong để tiêu hủy

(Theo biên bản giao nhận ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa cơ quan Công an huyện Chợ Đồn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn).

* Về án phí: Áp dụng Điều 135/BLTTHS; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lèng Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS h CĐồn : 1
- CA h CĐồn 1
- VKS tỉnh B Kạn 1
- CQTHAHS h CĐ 1
- CCTHADS hCĐ : 1
- TA Tỉnh: 1
- Bị cáo 1
- -Ng.b.hại, NCQLLQ 4
- Sở Tư pháp tỉnh 1
- Trại giam CA tỉnh 1
- Lưu HS 1

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thế Hùng